

Số: 173 /KH-UBND

An Thi, ngày 15 tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai Mô hình chuyển đổi số trên địa bàn xã An Thi

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Công văn số 2763/BKHCN-CĐSQG ngày 29/4/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn triển khai Mô hình chuyển đổi số cấp xã;

Căn cứ Công văn số 3757/UBND-KGVX ngày 22/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc hướng dẫn và phân định triển khai thực hiện Mô hình chuyển đổi số cấp xã (kèm theo Phụ lục Mô hình chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên);

Ủy ban nhân dân xã An Thi ban hành Kế hoạch triển khai Mô hình chuyển đổi số trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa và tổ chức triển khai đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ thuộc trách nhiệm xã trong Mô hình chuyển đổi số cấp xã theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ và phân định của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, bảo đảm thống nhất, đồng bộ với Khung kiến trúc số quốc gia và Khung kiến trúc số tỉnh Hưng Yên.

Phân công rõ nhiệm vụ, đơn vị và người chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai, thời hạn hoàn thành, dự kiến kết quả và kinh phí, làm cơ sở tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra, đánh giá.

2. Yêu cầu

Ưu tiên khai thác, sử dụng các nền tảng số, dữ liệu dùng chung cấp tỉnh, cấp quốc gia và hạ tầng Trung tâm dữ liệu tỉnh; không đầu tư trùng lặp, lãng phí; tận dụng tối đa hạ tầng, dữ liệu hiện có.

Quản trị dữ liệu theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật.

Bảo đảm bao trùm số để mọi người dân được tiếp cận dịch vụ số; triển khai linh hoạt theo điều kiện thực tế của địa bàn; thực hiện nghiêm phương châm “06 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai đồng bộ Mô hình chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn xã An Thi; phấn đấu đến năm 2028 hoàn thành 100% các nội dung, nhiệm vụ thuộc trách

nhiệm cấp xã theo Mô hình; hoàn thiện chính quyền số, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu năm 2026

a) 100% cán bộ, công chức xã được trang bị thiết bị công nghệ đáp ứng yêu cầu và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử (hoàn thành trong Quý II - Quý IV năm 2026).

b) Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước cấp xã được luân chuyển, xử lý trực tuyến đạt từ 70% trở lên.

c) Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính đủ điều kiện đạt trên 80%.

d) Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng trở lên khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến đạt từ 95% trở lên.

đ) 100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng, đào tạo nâng cao kỹ năng số và an toàn thông tin mạng (trong Quý III năm 2026).

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI

Mô hình chuyển đổi số cấp xã được triển khai theo 04 lớp kiến trúc và 02 thành phần xuyên suốt. Nội dung, nhiệm vụ cụ thể thuộc trách nhiệm cấp xã như sau:

1. Lớp 1 - Hạ tầng số và an ninh mạng

Khai thác hạ tầng dùng chung của Trung ương, tỉnh; bảo đảm mạng nội bộ (LAN), Internet băng rộng, kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng; trang bị thiết bị đầu cuối, thiết bị số hóa hồ sơ, thiết bị họp trực tuyến; triển khai truyền thanh thông minh, Wi-Fi/điểm truy cập công cộng, camera, điểm hỗ trợ số cộng đồng; xác định cấp độ an toàn thông tin và triển khai biện pháp bảo vệ phù hợp.

2. Lớp 2 - Dữ liệu và nền tảng lõi

Khai thác các cơ sở dữ liệu, nền tảng lõi dùng chung (NDXP/NDOP, định danh - xác thực điện tử, nền tảng AI...); số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; cập nhật dữ liệu kinh tế - xã hội, dữ liệu quản lý địa bàn theo danh mục, biểu mẫu số của tỉnh; phát triển dữ liệu chuyên ngành (nông nghiệp, OCOP, hợp tác xã, môi trường, giảm nghèo, du lịch cộng đồng...) bảo đảm kết nối, tích hợp với IOC tỉnh.

3. Lớp 3 - Ứng dụng và nghiệp vụ dùng chung

a) Chính quyền số: xử lý hồ sơ công việc điện tử, ký số văn bản, giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến theo lộ trình, báo cáo số, vận hành Bộ phận Một cửa/Trung tâm Phục vụ hành chính công; sử dụng công cụ hỗ trợ tác nghiệp số (trợ lý ảo, tra cứu dữ liệu, hỗ trợ soạn thảo văn bản).

b) Kinh tế số: hỗ trợ hộ kinh doanh, doanh nghiệp chuyển đổi số và tiếp cận thương mại điện tử; hỗ trợ thanh toán số, hiện diện số, tên miền quốc gia “.vn”, hóa đơn điện tử; quảng bá, truy xuất nguồn gốc sản phẩm địa phương, OCOP, hợp tác xã.

c) Xã hội số: duy trì Tổ công nghệ số cộng đồng, điểm hỗ trợ chuyển đổi số; hỗ trợ kích hoạt định danh điện tử và hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ

công trực tuyến; phát triển nhóm cộng đồng số thôn; ứng dụng y tế từ xa, học trực tuyến, dịch vụ công lưu động và hỗ trợ nhóm yếu thế.

4. Lớp 4 - Kênh tương tác và đo lường hiệu quả

Vận hành Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, trang/cổng thông tin điện tử xã, kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị; khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia, VNeID, nền tảng iHungYen; khai thác Dashboard/IOC tỉnh, khảo sát mức độ hài lòng và thu thập minh chứng phục vụ đánh giá mức độ chuyển đổi số.

5. Các thành phần xuyên suốt

Vận hành - quản trị: thiết lập cơ chế quản trị, vận hành, hỗ trợ người dùng, xử lý sự cố; chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ số; kiểm tra, đánh giá định kỳ việc tuân thủ an toàn thông tin. Nguồn lực - nhân lực: bố trí đầu mối, cử cán bộ tham gia đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số; rà soát nhu cầu nguồn lực, trang thiết bị, kinh phí; huy động doanh nghiệp số và lực lượng hỗ trợ tại cộng đồng.

Phân công nhiệm vụ chi tiết (nhiệm vụ, đơn vị chủ trì - phối hợp và người chịu trách nhiệm, thời hạn hoàn thành, dự kiến kết quả và kinh phí) tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép với kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06 và các chương trình, đề án có liên quan; huy động các nguồn xã hội hóa hợp pháp khác (nếu có).

Đối với các nền tảng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung do Trung ương và tỉnh cung cấp: xã khai thác, sử dụng chung, không phát sinh kinh phí đầu tư tại xã. Giao Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán kinh phí chi tiết theo từng nhiệm vụ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

Chủ trì tham mưu tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; tham mưu triển khai trợ lý ảo, cổng thông tin điện tử xã, khảo sát mức độ hài lòng; Chủ trì các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính; định kỳ tổng hợp, hoàn thiện Kế hoạch, tham mưu Ủy ban nhân dân xã gửi Sở Khoa học và Công nghệ **trước ngày 15/7/2026** và báo cáo theo yêu cầu.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

Chủ trì xử lý hồ sơ công việc điện tử, ký số văn bản; phối hợp vận hành các kênh tương tác, phản ánh kiến nghị và tích hợp với hệ thống của tỉnh.

3. Công an xã

Chủ trì triển khai Đề án 06, định danh điện tử VNeID, làm sạch dữ liệu dân cư; chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân; hướng dẫn, tập huấn kỹ năng cho Tổ công nghệ số cộng đồng.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

Vận hành Bộ phận Một cửa điện tử; dịch vụ công trực tuyến; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; hỗ trợ trực tiếp người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; bố trí nguồn lực, trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật nâng cao chất lượng phục vụ.

5. Phòng Kinh tế xã

Chủ trì tham mưu bố trí, phân bổ kinh phí và xây dựng dự toán thực hiện; chủ trì các nhiệm vụ kinh tế số (thương mại điện tử, thanh toán số, OCOP, hợp tác xã, truy xuất nguồn gốc) và dữ liệu chuyên ngành nông nghiệp, môi trường, giảm nghèo; kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí.

6. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

Chủ trì công tác thông tin, tuyên truyền; vận hành hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông kết nối Hệ thống nguồn của tỉnh; tuyên truyền lợi ích của dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử.

7. Các thôn và Tổ công nghệ số cộng đồng

Tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử VNeID, thanh toán số và các tiện ích số tới từng hộ gia đình.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Mô hình chuyển đổi số trên địa bàn xã Ân Thi, đề nghị các phòng, ban, đơn vị và các thôn căn cứ nhiệm vụ được phân công xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai và định kỳ báo cáo kết quả về UBND xã (qua phòng Văn hóa - Xã hội) **trước ngày 20 hằng tháng** để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã và Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về UBND xã (qua phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo./. *Nguyễn Hùng Cường*

Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THỊ
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN
Thời gian ký: 15/07/2026 08:03:36

Nơi nhận: *Nguyễn Hùng Cường*

- Sở Khoa học và Công nghệ (để b/c);
- TT Đảng ủy, HĐND xã (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, đơn vị (để t/h);
- Các thôn (để t/h);
- Lưu: VT, P.VHXH.



Nguyễn Hùng Cường

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI MÔ HÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ÂN THI
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Ân Thi)

ST T	Nội dung, nhiệm vụ cấp xã thực hiện	Đơn vị chủ trì - phối hợp / Người chịu trách nhiệm	Thời hạn hoàn thành	Dự kiến kết quả	Kinh phí
I. LỚP 1 - HẠ TẦNG SỐ VÀ AN NINH MẠNG					
1	Khai thác, sử dụng hạ tầng số dùng chung do Trung ương, tỉnh cung cấp (Trung tâm dữ liệu quốc gia và điện toán đám mây; Trung tâm dữ liệu cấp tỉnh)	Phòng Văn hóa - Xã hội; phối hợp Công an tỉnh (đăng ký hạ tầng máy chủ), Sở KH&CN / Trưởng phòng VH-XH	Thường xuyên	Đăng ký, sử dụng ổn định hạ tầng máy chủ dùng chung	Không phát sinh (dùng chung)
2	Mạng nội bộ (LAN/Intranet), Internet băng rộng; kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD)	Phòng Văn hóa - Xã hội; phối hợp Sở KH&CN (kết nối TSLCD) / Trưởng phòng VH-XH	Quý III/2026	Mạng LAN, Internet, TSLCD hoạt động ổn định	Ngân sách xã (theo dự toán)
3	Trang bị thiết bị đầu cuối cho cán bộ, công chức; thiết bị số hóa hồ sơ	Văn phòng HĐND và UBND; phối hợp Phòng VH-XH, Sở KH&CN / Chánh VP	Quý II - IV/2026	100% CBCC đủ thiết bị làm việc trên môi trường số	Ngân sách xã + lồng ghép
4	Thiết bị phục vụ hội nghị trực tuyến theo điều kiện	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp; phối hợp Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh / GĐ TT DVTH	Quý II - IV/2026	Phòng họp trực tuyến kết nối, vận hành ổn định	Ngân sách xã + lồng ghép
5	Wi-Fi/điểm truy cập Internet công cộng tại Nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng (theo đặc thù địa bàn)	Phòng Văn hóa - Xã hội; phối hợp các thôn / Trưởng phòng VH-XH	2026 - 2028	Điểm truy cập Internet công cộng tại các thôn	Ngân sách xã + xã hội hóa
6	Camera giám sát an ninh, trật tự	Công an xã; phối hợp Văn phòng UBND tỉnh (kết nối IOC tỉnh) / Trưởng Công an xã	2026 - 2028	Camera ANTT kết nối IOC tỉnh	Ngân sách xã + xã hội hóa

7	Hạ tầng truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông (truyền thanh thông minh)	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp; phối hợp Sở VH-TT&DL (kết nối Hệ thống nguồn tỉnh) / GD TT DVTH	2026 - 2028	Truyền thanh thông minh kết nối Hệ thống nguồn tỉnh	Ngân sách xã + lồng ghép
8	Hạ tầng IoT, băng điện tử công cộng (nếu có); hạ tầng băng rộng di động 4G/5G	Phòng VH-XH; phối hợp Văn phòng UBND tỉnh (IOC), doanh nghiệp viễn thông, Sở Xây dựng, Sở KH&CN / Trưởng phòng VH-XH	2026 - 2028	Hạ tầng IoT, băng rộng di động đáp ứng nhu cầu	Ngân sách xã + xã hội hóa
9	Điểm hỗ trợ số tại cộng đồng (ưu tiên tại Nhà văn hóa thôn); hạ tầng phục vụ dịch vụ công lưu động	TT Phục vụ HCC; phối hợp các sở, ngành, doanh nghiệp công nghệ số, VP UBND tỉnh / GD TTPV HCC	2026 - 2028	Điểm hỗ trợ số, dịch vụ công lưu động tại cộng đồng	Ngân sách xã + xã hội hóa
10	Khai thác nền tảng phòng vệ mạng quốc gia, hệ thống giám sát ATTT/SOC dùng chung; thực hiện các biện pháp ATTT mức cơ sở, bảo vệ thiết bị đầu cuối, sao lưu dữ liệu, an toàn truy cập mạng	Công an xã; phối hợp Công an tỉnh / Trưởng Công an xã	Thường xuyên	Hệ thống được bảo vệ ATTT ở mức cơ sở	Ngân sách xã / dùng chung
11	Xác định cấp độ an toàn thông tin, lập và trình phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; triển khai phương án bảo vệ theo cấp độ trước khi vận hành	Công an xã; phối hợp Công an tỉnh, Phòng VH-XH / Trưởng Công an xã	Quý III - IV/2026	Hồ sơ cấp độ ATTT được phê duyệt; bảo vệ theo cấp độ	Ngân sách xã + lồng ghép

II. LỚP 2 - DỮ LIỆU VÀ NỀN TẢNG LỖI

12	Khai thác CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, kho dữ liệu dùng chung và nền tảng lõi dùng chung (NDXP/NDOP, V-APEX, định danh - xác thực điện tử, nền tảng AI) qua NDXP/LGSP	Phòng VH-XH; phối hợp Sở KH&CN, Công an tỉnh, TT Phục vụ HCC tỉnh / Trưởng phòng VH-XH	Thường xuyên	Khai thác dữ liệu, nền tảng dùng chung phục vụ nghiệp vụ	Không phát sinh (dùng chung)
----	--	--	--------------	--	------------------------------

13	Số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC; lưu trữ, tra cứu, tái sử dụng dữ liệu số theo quy trình một cửa điện tử	TT Phục vụ HCC / GD TTPV HCC	Thường xuyên từ Quý III/2026	Hồ sơ số hóa, liên thông, không nộp lại kết quả đã có	Ngân sách xã + lồng ghép
14	Cập nhật dữ liệu kinh tế - xã hội, dữ liệu quản lý địa bàn theo danh mục, biểu mẫu số của tỉnh; tích hợp IOC tỉnh	Phòng VH-XH (tổng hợp); các phòng, ban, đơn vị, các thôn; phối hợp VP UBND tỉnh / Trưởng phòng VH-XH	Thường xuyên	Dữ liệu địa phương cập nhật, tích hợp IOC tỉnh	Ngân sách xã + lồng ghép
15	Dữ liệu sản xuất nông nghiệp; dữ liệu OCOP	Phòng Kinh tế; phối hợp Sở NN&MT, VP UBND tỉnh (tích hợp IOC) / Trưởng phòng Kinh tế	2026 - 2028	Dữ liệu nông nghiệp, OCOP kết nối IOC tỉnh	Ngân sách xã + lồng ghép
16	Dữ liệu hợp tác xã; dữ liệu chuỗi cung ứng sản phẩm địa phương	Phòng Kinh tế; phối hợp Sở Tài chính, Sở NN&MT, Sở Công thương, Liên minh HTX, VP UBND tỉnh / Trưởng phòng Kinh tế	2026 - 2028	Dữ liệu HTX, chuỗi cung ứng kết nối IOC tỉnh	Ngân sách xã + lồng ghép
17	Dữ liệu môi trường; dữ liệu giảm nghèo	Phòng Kinh tế; phối hợp Sở NN&MT, VP UBND tỉnh / Trưởng phòng Kinh tế	2026 - 2028	Dữ liệu môi trường, giảm nghèo kết nối IOC tỉnh	Ngân sách xã + lồng ghép
18	Dữ liệu dân tộc và chính sách xã hội	Phòng VH-XH (lĩnh vực Nội vụ); phối hợp Sở Nội vụ, VP UBND tỉnh / Trưởng phòng VH-XH	2026 - 2028	Dữ liệu dân tộc, chính sách xã hội kết nối IOC tỉnh	Ngân sách xã
19	Dữ liệu du lịch cộng đồng	Phòng VH-XH (lĩnh vực du lịch); phối hợp Sở VHTT&DL, VP UBND tỉnh / Trưởng phòng VH-XH	2026 - 2028	Dữ liệu du lịch cộng đồng kết nối IOC tỉnh	Ngân sách xã + xã hội hóa
20	Dữ liệu trật tự đô thị, hạ tầng đô thị (đặc thù đô thị - áp dụng khi có nhu cầu)	Phòng Kinh tế (lĩnh vực Xây dựng); phối hợp VP UBND tỉnh / Trưởng phòng Kinh tế	Theo điều kiện địa bàn	Dữ liệu đô thị kết nối IOC tỉnh	Ngân sách xã + lồng ghép

III. LỚP 3 - ỨNG DỤNG, NGHIỆP VỤ: CHÍNH QUYỀN SỐ

21	Xử lý hồ sơ công việc điện tử, ký số văn bản, thực hiện báo cáo số	Văn phòng HĐND và UBND; các phòng / Chánh VP	Thường xuyên	100% văn bản xử lý, ký số trên môi trường điện tử	Không phát sinh (dùng chung)
22	Giải quyết TTHC trực tuyến theo lộ trình; vận hành Bộ phận Một cửa; mô hình dịch vụ công có trợ giúp tại TT Phục vụ HCC	TT Phục vụ HCC; phối hợp VP HĐND và UBND / GD TT Phục vụ HCC	Thường xuyên	DVCTT toàn trình > 80%; hồ sơ trực tuyến >= 70%	Ngân sách xã
23	Sử dụng công cụ hỗ trợ tác nghiệp số (trợ lý ảo, tra cứu dữ liệu, hỗ trợ soạn thảo văn bản); khai thác phần mềm chuyên ngành của các Sở	Phòng VH-XH; các phòng / Trưởng phòng VH-XH	Quý III/2026, thường xuyên	CBCC sử dụng trợ lý ảo, phần mềm chuyên ngành	Không phát sinh (dùng chung)
24	Triển khai quản lý tài chính theo hệ thống, quy định của cơ quan quản lý chuyên ngành	Phòng Kinh tế (Tài chính - Kế hoạch) / Trưởng phòng Kinh tế	Thường xuyên	Quản lý tài chính trên hệ thống chuyên ngành	Dùng chung chuyên ngành
25	Ứng dụng phản ánh hiện trường	TT Phục vụ HCC; phối hợp VP HĐND và UBND và phối hợp VP UBND tỉnh (iHungYen) / GD TT Phục vụ HCC;	Thường xuyên	Phản ánh hiện trường xử lý trên iHungYen	Không phát sinh (dùng chung)
26	Truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp; phối hợp Sở VHTT&DL (Hệ thống nguồn tỉnh) / GD TT DVTH	Thường xuyên	Truyền thanh cơ sở kết nối Hệ thống nguồn tỉnh	Ngân sách xã
27	Ứng dụng quản lý sản xuất nông nghiệp; ứng dụng hỗ trợ OCOP, hợp tác xã	Phòng Kinh tế; phối hợp Sở NN&MT, Sở Tài chính, Liên minh HTX, VP UBND tỉnh / Trưởng phòng Kinh tế	2026 - 2028	Ứng dụng quản lý NN, OCOP, HTX kết nối IOC tỉnh	Ngân sách xã + lồng ghép
28	Ứng dụng giám sát môi trường	Phòng Kinh tế (NN&MT); phối hợp Sở NN&MT, VP UBND	2026 - 2028	Giám sát môi trường kết nối IOC tỉnh	Ngân sách xã

		tỉnh / Trưởng phòng Kinh tế			
29	Ứng dụng phục vụ quản lý an sinh xã hội, giảm nghèo theo phân công	Phòng VH-XH (an sinh - Nội vụ), Phòng Kinh tế (giảm nghèo); phối hợp Sở Nội vụ, Sở NN&MT, VP UBND tỉnh / Trưởng phòng VH-XH	2026 - 2028	Quản lý an sinh, giảm nghèo trên môi trường số	Ngân sách xã + lồng ghép
30	Ứng dụng quản lý trật tự đô thị, quản lý đô thị theo phân công (đặc thù đô thị - áp dụng khi có nhu cầu)	Phòng Kinh tế (Xây dựng); phối hợp VP UBND tỉnh / Trưởng phòng Kinh tế	Theo điều kiện địa bàn	Quản lý đô thị kết nối IOC tỉnh	Ngân sách xã

IV. LỚP 3 - ỨNG DỤNG, NGHIỆP VỤ: KINH TẾ SỐ

31	Tổ chức hỗ trợ hộ kinh doanh, doanh nghiệp chuyển đổi số và tiếp cận thương mại điện tử	Phòng Kinh tế; phối hợp Sở Công thương, doanh nghiệp công nghệ số / Trưởng phòng Kinh tế	Thường xuyên	Hộ KD, DN tham gia nền tảng số, TMĐT	Lồng ghép + xã hội hóa
32	Hỗ trợ thanh toán số, tài chính số	Phòng Kinh tế; phối hợp các ngân hàng, doanh nghiệp công nghệ số / Trưởng phòng Kinh tế	Thường xuyên	Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt tăng	Xã hội hóa
33	Hỗ trợ hiện diện số, tên miền quốc gia “.vn”, chữ ký số, hóa đơn điện tử, hợp đồng điện tử	Phòng Kinh tế; phối hợp Sở KH&CN, doanh nghiệp công nghệ số / Trưởng phòng Kinh tế	2026 - 2028	Hộ KD, DN có hiện diện số, hóa đơn điện tử	Xã hội hóa
34	Giải pháp thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc sản phẩm địa phương (nông sản, đặc sản, OCOP)	Phòng Kinh tế; phối hợp Sở Công thương, Sở NN&MT, doanh nghiệp / Trưởng phòng Kinh tế	2026 - 2028	Sản phẩm địa phương lên sàn TMĐT, có truy xuất nguồn gốc	Ngân sách xã + xã hội hóa

35	Giải pháp hỗ trợ hợp tác xã và dịch vụ nông nghiệp thông minh	Phòng Kinh tế; phối hợp Sở Tài chính, Sở NN&MT, Liên minh HTX, VP UBND tỉnh / Trưởng phòng Kinh tế	2026 - 2028	HTX ứng dụng giải pháp số, nông nghiệp thông minh	Ngân sách xã + lồng ghép
36	Quảng bá du lịch cộng đồng trên môi trường số	Phòng VH-XH (du lịch); phối hợp Sở VH-TT&DL, doanh nghiệp công nghệ số / Trưởng phòng VH-XH	2026 - 2028	Du lịch cộng đồng được quảng bá số	Ngân sách xã + xã hội hóa
37	Nền tảng quản lý chợ, phổ thương mại; dịch vụ đô thị số (đặc thù đô thị - áp dụng khi có nhu cầu)	Phòng Kinh tế (Công Thương); phối hợp Sở Công thương / Trưởng phòng Kinh tế	Theo điều kiện địa bàn	Chợ, dịch vụ đô thị được quản lý trên nền tảng số	Ngân sách xã + xã hội hóa
V. LỚP 3 - ỨNG DỤNG, NGHIỆP VỤ: XÃ HỘI SỐ					
38	Duy trì, phát huy Tổ công nghệ số cộng đồng; tập huấn kỹ năng số	Phòng VH-XH; các thôn; phối hợp Công an tỉnh, Sở KH&CN (hướng dẫn, tập huấn) / Trưởng phòng VH-XH	Thường xuyên	Tổ CNSCĐ hoạt động hiệu quả tại các thôn	Ngân sách xã + lồng ghép
39	Hỗ trợ kích hoạt định danh điện tử VNeID, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến	Công an xã; các thôn, Tổ CNSCĐ; phối hợp Công an tỉnh / Trưởng Công an xã	Thường xuyên	Tỷ lệ kích hoạt VNeID, sử dụng DVCTT tăng	Lồng ghép Đề án 06
40	Điểm hỗ trợ chuyển đổi số (tại TT Phục vụ HCC và/hoặc cộng đồng)	TT Phục vụ HCC, Phòng VH-XH; phối hợp các sở, ngành, doanh nghiệp công nghệ số / GD TT Phục vụ HCC	2026	Điểm hỗ trợ CDS phục vụ người dân	Ngân sách xã + xã hội hóa
41	Nền tảng cộng đồng số khu dân cư; nhóm cộng đồng số thôn; kênh tương tác số thời gian thực giữa chính quyền và người dân	Phòng VH-XH; các thôn; phối hợp VP UBND tỉnh (iHungYen) / Trưởng phòng VH-XH	2026 - 2028	Nhóm cộng đồng số tại 100% thôn trên iHungYen	Không phát sinh (dùng chung)
42	Hệ thống quan trắc, giám sát môi trường	Phòng Kinh tế (NN&MT); phối hợp Sở NN&MT, VP UBND	2026 - 2028	Quan trắc, cảnh báo môi trường kết nối	Ngân sách xã

	phục vụ an sinh	tỉnh / Trưởng phòng Kinh tế		IOC tỉnh	+ xã hội hóa
43	Dịch vụ y tế từ xa; học trực tuyến	Phòng VH-XH (Y tế, GD&ĐT), Trạm Y tế xã; phối hợp doanh nghiệp cung cấp dịch vụ số / Trưởng phòng VH-XH	2026 - 2028	Người dân tiếp cận y tế, giáo dục số	Lồng ghép + xã hội hóa
44	Dịch vụ công lưu động; hỗ trợ trực tiếp nhóm yếu thế	TT Phục vụ HCC, Phòng VH- XH (an sinh); phối hợp các sở, ngành, doanh nghiệp, VP UBND tỉnh / GD TT Phục vụ HCC	2026 - 2028	Bảo đảm bao trùm số cho nhóm yếu thế	Lồng ghép + xã hội hóa
45	Kênh phổ biến kiến thức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm địa phương	Phòng Kinh tế, TT Dịch vụ tổng hợp; phối hợp Sở Công thương, Sở NN&MT / Trưởng phòng Kinh tế	Thường xuyên	Kiến thức sản xuất, tiêu thụ được phổ biến số	Ngân sách xã + lồng ghép

VI. LỚP 4 - KÊNH TƯƠNG TÁC VÀ ĐO LƯỜNG HIỆU QUẢ

46	Vận hành TT Phục vụ HCC cấp xã; khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia, VNeID; hỗ trợ người dân sử dụng DVCTT	TT Phục vụ HCC; phối hợp TT Phục vụ HCC tỉnh, Công an tỉnh, Sở KH&CN / GD TT Phục vụ HCC	Thường xuyên	Một cửa điện tử vận hành ổn định; hỗ trợ người dân	Ngân sách xã
47	Khai thác, cập nhật trang/cổng thông tin điện tử cấp xã tích hợp nội dung phục vụ người dân	Phòng VH-XH (thông tin); phối hợp VP HĐND và UBND, VP UBND tỉnh / Trưởng phòng VH- XH	Thường xuyên	Cổng TTĐT cập nhật, phục vụ người dân	Không phát sinh (dùng chung)
48	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (iHungYen, tổng đài 1022, hệ thống phản ánh kiến nghị)	Văn phòng HĐND và UBND; phối hợp VP UBND tỉnh / Chánh VP	Thường xuyên	Phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận, xử lý kịp thời	Không phát sinh (dùng chung)
49	Hệ thống truyền thanh số phục vụ truyền thông chính sách	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp; phối hợp Sở VHTT&DL (Hệ thống nguồn tỉnh) /GD TTDVTH	2026 - 2028	Truyền thanh số phục vụ truyền thông chính sách	Ngân sách xã
50	Khai thác, cập nhật Dashboard/IOC tỉnh	Phòng VH-XH; các phòng; phối	Định kỳ	Theo dõi, đánh giá	Không phát

	để theo dõi, đánh giá, phục vụ chỉ đạo điều hành	hợp VP UBND tỉnh / Trưởng phòng VH-XH		mức độ CDS trên dữ liệu, KPI	sinh (dùng chung)
51	Khảo sát mức độ hài lòng và thu thập minh chứng phục vụ đánh giá mức độ chuyển đổi số	Phòng VH-XH; phối hợp VP UBND tỉnh / Trưởng phòng VH-XH	Định kỳ	Kết quả khảo sát hài lòng, minh chứng đầy đủ	Không phát sinh (dùng chung)
VII. THÀNH PHẦN XUYỀN SUỐT (VẬN HÀNH - QUẢN TRỊ; NGUỒN LỰC - NHÂN LỰC)					
52	Thiết lập cơ chế quản trị, vận hành, hỗ trợ người dùng, xử lý sự cố; chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ số; kiểm tra, đánh giá định kỳ việc tuân thủ an toàn thông tin	Phòng VH-XH (chủ trì), Công an xã (ATTT); các phòng / Trưởng phòng VH-XH	Thường xuyên	Vận hành thống nhất, an toàn, có kiểm soát	Ngân sách xã
53	Bố trí đầu mối thực hiện; cử cán bộ đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số; rà soát nhu cầu nguồn lực, trang thiết bị, kinh phí; huy động doanh nghiệp số	Phòng VH-XH (nhân lực số), Phòng Kinh tế (kinh phí); các đơn vị / Trưởng phòng VH-XH	Năm 2026, thường xuyên	100% CBCC được bồi dưỡng kỹ năng số (Quý III/2026)	Ngân sách xã + xã hội hóa

Ghi chú:

(1) Các nhiệm vụ ghi “khai thác, sử dụng chung” do Trung ương, tỉnh cung cấp, cấp xã không phát sinh kinh phí đầu tư.

(2) Các nhiệm vụ ghi “đặc thù đô thị” chỉ áp dụng khi có nhu cầu, phù hợp điều kiện địa bàn.

(3) Thời hạn, dự kiến kết quả và kinh phí là dự kiến để tổ chức thực hiện; kinh phí cụ thể do Phòng Kinh tế chủ trì xây dựng dự toán, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.